

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 12 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH N ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều;

2. Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo:** Vũ Nhật N, sinh năm: 1989 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 1, Ngõ Tr, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1959, đã chết năm 2015 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1964, đã chết năm 2016; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Vũ Nhật N bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến ngày 18 tháng 11 năm 2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm: 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2020, tại khu vực bến phà Thị trấn Q,

thuộc Tổ dân phố 1, Thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, Công an huyện N bắt quả tang Vũ Nhật N đang có hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo). Thu giữ trên tay trái của Vũ Nhật N đang cầm 01 túi ni lông màu đen, bên trong có 04 vật hình hộp đều có chữ nước ngoài, trong đó có 02 hộp có vỏ giấy màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 19) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại; 01 hộp vỏ giấy màu tím vàng có kích thước (17 x 17 x 19) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại và 01 vật hình hộp vỏ giấy màu đen có kích thước (14 x 14 x 12) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (Toàn bộ số vật chứng trên được bỏ vào trong 01 thùng bìa carton, kích thước (44 x 21 x 32) cm, được niêm phong ký hiệu P). N khai nhận đó là 04 hộp pháo, N vận chuyển hộ bạn của N tên là H từ thành phố N về thị trấn Q, huyện N để giao cho một người đàn ông là bạn của H. Công an huyện N đã đưa Vũ Nhật N cùng vật chứng về Ủy ban nhân dân Thị trấn Q để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục: 5 – 6; 55 – 56).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Nhật N ở Đội 1, Ngõ Tr, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì (Bút lục: 8 – 9).

Tại bản kết luận giám định số 1131/GĐKTHS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu ký hiệu P là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 7,681 kg (Bút lục: 13).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Nhật N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận thêm về nguồn gốc số pháo Công an huyện N thu giữ: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2020, N đang ngồi uống nước ở cổng làng Vị Dương, xã M, thành phố N, thì gặp H là bạn quen biết của N (N không biết rõ họ, năm sinh và địa chỉ của H). Tại đây, H nhờ N vận chuyển 04 hộp pháo xuống khu vực bến phà Thị trấn Q, huyện N để giao cho một người đàn ông là bạn của H, N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, H bảo N cứ vận chuyển 04 hộp pháo đến khu vực bến phà Thị trấn Q thì có người ra đón, N đồng ý nhận 04 hộp pháo đựng trong 01 túi ni lông màu đen của H và thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, ở Đội 12, xã Tr, huyện Tr, Nam Định là người lái xe taxi ở Thành phố N chở đến khu vực bến phà Thị trấn Q, huyện N (Quá trình chở N đến bến phà Thị trấn Q, anh H không biết N vận chuyển 04 hộp pháo). Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến bến phà Thị trấn Q, N cầm túi pháo đi ra khỏi xe taxi thì bị Công an huyện N bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo trên. Về động cơ, mục đích N vận chuyển pháo xuống khu vực bến phà Thị trấn Q cho H là do N và H là bạn của nhau, nên N giúp H (Bút lục: 40 - 54).

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Nhật N về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Nhật N từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Nhật N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay, như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ, ngày 14 tháng 11 năm 2020, tại khu vực bến phà Thị trấn Q thuộc Tổ dân phố 1, Thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, Vũ Nhật N đã có hành vi vận chuyển 7,681 kg pháo nổ thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Pháo nổ là một trong những loại

hàng hoá mà Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, vận chuyển. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới hoạt động quản lý của Nhà nước đối với những loại hàng hoá mà pháp luật cấm buôn bán, tàng trữ, vận chuyển. Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N cho rằng hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” là chưa phù hợp vì bị cáo chỉ có hành vi “Vận chuyển hàng cấm” chứ không có hành vi tàng trữ. Từ những phân tích đánh giá nêu trên đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Nhật N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, gây nên dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai lưu động, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 thùng bìa carton, kích thước (44 x 21 x 32) cm, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, bên trong gồm 02 hộp pháo hình hộp, vỏ giấy màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 19) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (đã trích 01 quả trong mỗi hộp); 01 hộp pháo hình hộp, vỏ giấy màu tím vàng, có kích thước (17 x 17 x 19) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (đã trích 01 quả); 01 hộp pháo hình hộp, vỏ giấy màu đen, có kích thước (14 x 14 x 12) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (đã trích 01 quả); 01 túi ni lông màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông tên H nhờ Vũ Nhật N vận chuyển pháo đến bến phà Thị trấn Q ngày 14 tháng 11 năm 2020 và người đàn ông là bạn của H ở bến

phà Thị trấn Q hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn H là người lái xe taxi, ngày 14 tháng 11 năm 2020 chở Vũ Nhật N đến bến phà Thị trấn Q, huyện N, anh H không biết N vận chuyển pháo nổ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Nhật N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Nhật N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Nhật N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.
3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa carton, kích thước (44 x 21 x 32) cm, mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, bên trong gồm 02 hộp pháo hình hộp, vỏ giấy màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 19) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (đã trích 01 quả trong mỗi hộp); 01 hộp pháo hình hộp, vỏ giấy màu tím vàng, có kích thước (17 x 17 x 19) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (đã trích 01 quả); 01 hộp pháo hình hộp, vỏ giấy màu đen, có kích thước (14 x 14 x 12) cm, gồm 36 ống hình trụ kết lại (đã trích 01 quả); 01 túi ni lông màu đen.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Nhật N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn)

đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương